

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- BẮC NINH**

Bản án HNGĐ sơ thẩm
Số: 08/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 15/12/2025.

V/v Tranh chấp về HN&GD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.
Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Hoàng Thảo Yên.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn- Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 63/2025/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1989
CCCD số 024089004112 cấp ngày 17/6/2022; Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trú tại: Thôn La Miệt, xã Chi Lăng, tỉnh Bắc Ninh.

**Bị đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990.
CCCD số 020190007969 cấp ngày 27/3/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trú tại: Thôn Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Tiến N có lời khai trình bày:

Anh kết hôn với chị T năm 2018 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Giả, huyện Quế Võ (nay là xã Chi Lăng, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn do vợ chồng không có hạnh phúc nên năm 2021 vợ chồng đã ly hôn theo quyết định Bản án số 38/2021/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (cũ) (gọi tắt là Bản án số 38). Theo quyết định của Bản án số 38 đã công nhận sự Tận tình ly hôn của anh chị. Về con chung: Anh chị chỉ có 01 con chung là Nguyễn Tiến Hoàng Nam, sinh ngày 16/4/2018; tại bản án đã giao cháu Nam cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi vợ chồng ly hôn. Bản án số 38 xử xong, chị T đã kháng cáo về nội dung giao con trong bản án vì chị T cũng có nhu cầu muốn được

nuôi cháu Nam. Tòa án tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm và giữ nguyên quyết định của bản án số 38.

Năm 2023 chị T lại làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con. Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết. Tại bản án số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 31/7/2023 (gọi tắt là bản án số 23) của TAND thị xã Quế Võ đã quyết định chấp nhận đơn khởi kiện của chị T và giao cháu Nam cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đã kháng cáo bản án số 23 của TAND thị xã Quế Võ tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm do anh không có mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã đình chỉ nội dung kháng cáo của anh.

Cháu Nam vẫn ở với anh cho đến gần đây chị T đã đón cháu về và chuyển thủ tục học cho cháu sang trường khác.

Đến nay, anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh đề nghị Tòa án xem xét thay đổi quyền nuôi dưỡng cháu Nam cụ thể anh đề nghị Tòa án giao cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nam.

Về điều kiện của anh: Hiện anh không có nhà, đất riêng. Anh ở cùng cô ruột và chị gái anh (chị Huế). Cô anh (bà Son) không lập gia đình ở một mình trên đất của ông bà nội. Bà Son không làm nghề gì trước đây khi con anh (cháu Nam) còn ở chung thì bà Son trực tiếp chăm sóc cháu; Những lúc rảnh rỗi bà Son đan thêm hàng mã làm mang tính chất cho vui, giết thời gian chứ T nhập không đáng kể. Bà Son được trợ cấp xã hội (người già cô đơn) mỗi tháng được 1.800.000đ;

Chị Huế chị gái anh không có nghề nghiệp. Bản thân chị Huế là người được hưởng trợ cấp tàn tật của địa phương (chị Huế Tộc trường hợp bị động kinh, tay bị khèo). Bản thân anh tại thời điểm làm đơn gửi Tòa án anh làm bốc vác ở cảng Vạn Giang Tộc Móng Cái (cũ) tỉnh Quảng Ninh. Anh đi làm tại Quảng Ninh thường đi khoảng 02 tuần mới về một lần, mỗi lần về nhà được 2-3 ngày. Đội bốc vác của anh là những người lao động tự do tụ nhau lại cùng làm chứ không thành lập trên cơ sở giấy tờ gì. Anh làm lao động tự do nên T nhập không cố định nhưng anh ước chừng T nhập từ nghề bốc vác được khoảng 15 đến 30 triệu đồng/tháng (tùy thời điểm nhận công việc nhiều hay ít). Hàng tháng anh chuyển khoản cho chị gái từ 02 đến 03 triệu đồng để chị gái rút tiền đưa cho bà Son chi tiêu sinh hoạt còn tiền học của cháu Nam anh chuyển khoản trực tiếp cho nhà trường. Ngoài ra anh không có khoản tiền tiết kiệm nào khác. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh đã thay đổi công việc và ngày 06/11/2025 anh đã ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Mạnh Tuấn MD địa chỉ tại thôn Mộ Đạo, phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh với công việc làm Lái xe với tổng T nhập theo hợp đồng của anh là 11.000.000đ/tháng. Anh chuyển công việc để có điều kiện ở gần nhà tiện cho việc chăm sóc con.

Anh xác định T nhập của anh đủ điều kiện chăm sóc cho con, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh;

Bị đơn (chị Hoàng Thị T) có lời khai trình bày: Chị thừa nhận toàn bộ lời khai của anh N trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, ly hôn của hai vợ chồng; Bản án ly hôn (Bản án số 38); Bản án xét xử việc thay đổi nuôi con theo đơn yêu cầu của chị (Bản án số 23 của Tòa án nhân dân TX Quế Võ) như anh N khai là đúng.

Chị trình bày thêm: Trước khi kết hôn với chị anh N đã ly hôn một lần và với vợ trước anh chị đã có 02 con chung (con trai học lớp 7, con gái học lớp 4) sau khi ly hôn cả hai con ở với mẹ; anh N kết hôn với chị là lần thứ 2; cháu Nam không phải là con duy nhất của anh N.

Sau khi bản án số 23 có hiệu lực, theo quyết định của bản án chị được giao quyền trực tiếp chăm sóc cháu Nam nên chị đến đón con theo đúng quyết định của bản án nhưng anh N không cho chị đón con.

Tại bản án số 38 khi Tòa án còn giao con (cháu Nam) cho anh N nuôi chị đều đến thăm nom con nhưng cô anh N (bà Son) không cho chị thăm nom con, không cho đón; chị mua đồ (sữa) cho con thì anh N vứt ra thùng rác không cho con dùng. Đến khi bản án số 23 thay đổi quyền nuôi con cho chị chị xuống đón con không được đón mà chỉ được đứng ngoài cửa nhà với con; trời mưa thì được đứng ở hiên nhà thăm con không được đưa con về. Bản án số 23 có hiệu lực từ năm 2023 nhưng đến ngày 24/10/2025 với sự can thiệp của cơ quan pháp luật (Chi cục thi hành án dân sự Quế Võ) chị mới đón được cháu Nam và đến nay chị đã chuyển trường học cho cháu Nam về Lạng Sơn (địa chỉ nhà bố mẹ đẻ chị vì Hộ khẩu của chị vẫn theo địa chỉ nhà ngoại) vì khi chuyển trường là thời gian đang học dở của năm học nên chị phải chuyển học cho cháu theo đúng tuyến quy định về hộ khẩu còn chị cư trú tại Lãm Làng, Vân Dương, Bắc Ninh chỉ là tạm trú nên khó khăn trong việc chuyển trường khi đang dở năm học vì trái tuyến. Tạm thời cháu Nam học tại Lạng Sơn sau khi kết thúc năm học chị sẽ làm thủ tục chuyển trường để cháu được ở gần mẹ tiện việc được mẹ trực tiếp chăm sóc, dạy bảo.

Đối với việc anh N yêu cầu thay đổi quyền nuôi cháu Nam của chị (anh N muốn được giao quyền trực tiếp nuôi con) chị không đồng ý vì thời gian nuôi con anh N đi làm ở Quảng Ninh suốt hàng năm không có mặt ở nhà. Toàn bộ việc chăm sóc cháu Nam anh N giao cho bà Son và chị Huế (chị gái anh N). Chị Huế không bình thường (bị bại não) nên nhiều khi không minh mẫn hay đánh cháu.

Hiện tại chị đã lập gia đình khác và vợ chồng chị hiện tại có 01 con chung (con sinh năm 2023). Người chồng hiện tại của chị trước khi kết hôn với chị cũng đã ly hôn 01 lần vợ chồng cũng có 01 con chung (con gái sinh năm 2015) và sau khi vợ chồng anh ly hôn con gái được giao cho bố chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu đang ở với ông bà nội ở Thái Nguyên.

Về điều kiện của chị: Hiện chị có nhà, đất riêng, có tiền tiết kiệm (200 triệu đồng). T nhập của chị từ 15 đến 25 triệu đồng/tháng. Chị đủ điều kiện kinh tế chăm

sóc tốt cho cháu Nam, chị không đồng ý giao cháu Nam cho anh N nuôi và chị cũng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa Nguyên đơn (anh N) giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Anh N trình bày thêm: Lý do anh không đồng ý việc chị T nuôi con vì chị T đã lập gia đình có con khác nên anh không muốn cháu Nam phải sống cùng mẹ trong cảnh con chung con riêng. Chị T đưa cháu Nam về nhưng lại để cháu học ở quê ngoại tại Lạng Sơn như vậy việc đi lại thăm nom con của anh với cháu xa xôi bất tiện. Về điều kiện học tập của cháu Nam anh nhận thấy rằng nếu để cháu học tại Bắc Ninh sẽ có điều kiện tốt hơn ở Lạng Sơn. Anh xác định thời gian trước phía gia đình anh (bà Son) có không thoải mái trong việc chị T thăm nom con nhưng nguyên nhân là do thái độ của chị T khi đến thăm nom con không đúng mực nên bà Son mới vậy. Anh có một lần vút đồ (sữa) chị T mua cho con đi nhưng nguyên nhân là vì chị T không giao giấy tờ của con cho anh nên anh mới nóng giận cư xử như vậy. Ngoài ra, theo phán quyết của bản án năm 2021 khi Tòa án giao cho anh quyền nuôi con có quy định chị T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ nhưng chị T không bao giờ thực hiện trách nhiệm của mình; Từ toàn bộ các sự việc đó, anh giữ nguyên quan điểm đề nghị được giao quyền trực tiếp nuôi cháu Nam.

Chị T trình bày: Việc anh N muốn được giao quyền nuôi con là chỉ vì lý do anh N muốn thể hiện hình thức trên giấy tờ chứ thực ra trong bao nhiêu năm qua (từ 2021 đến tháng 10/2025) anh N giữ con nhưng hầu như đi biệt biệt phó mặc toàn bộ việc chăm sóc cháu Nam cho bà Son và chị Huế. Chị Huế lại là người không bình thường nên việc đưa đón cháu Nam đi học sẽ không đảm bảo an toàn. Việc anh N cho rằng chị có thái độ không đúng mực với bà Son khi thăm con là không đúng vì lần nào tới chị cũng chào hỏi bà nhưng bà luôn nhót cháu Nam trong nhà dù cháu khóc nhớ mẹ cũng không cho mẹ con thăm nhua hoặc cùng lắm bà cho chị thăm con thì bà khóa cổng hai mẹ con người đứng ngoài, người đứng trong cổng để thăm nhau mà thôi. Chị đến trường thăm con thì anh N ngăn cản nhà trường không cho chị thăm con. Theo bản án 2021 chị phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ chị không đưa tiền mặt hàng tháng cho anh N lý do là vì lúc ly hôn cả hai còn khoản nợ ngân hàng chung với số nợ gần 200 triệu đồng. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ mà tự giải quyết với nhau nhưng thời gian sau ly hôn anh N bỏ mặc chị trang trải nợ nần một mình đến nay chị đã tự trả hết nợ; Chị không đưa tiền mặt cho anh N nhưng chị đến thăm con đều đặn mua đồ ăn, sữa, quần áo cho con đầy đủ chứ chị không hề thiếu trách nhiệm với con. Hiện tại vì việc chuyển trường cho con diễn ra khi năm học đang dở dang nên chị phải chuyển thủ tục nhập học cho con về Lạng Sơn (đúng tuyến theo hộ khẩu của chị) sau khi kết thúc năm học vào thời gian hè chị sẽ chuyển trường để con được ở gần chị còn nếu không chị sẽ về Lạng Sơn ở để mẹ con gần nhau vì ở đó nhà cửa chị đầy đủ và cũng có khu công nghiệp để chị làm việc;

Anh N bổ sung: Anh xác nhận việc chị T trình bày về khoản nợ ngân hàng sau hôn nhân giữa anh và chị T là đúng tuy nhiên anh cho rằng quá trình vợ chồng chung

sống khi vợ chồng cùng làm ăn anh đều đưa tiền cho chị T trang trải tiền lãi ngân hàng nên sau khi ly hôn chị T trả nợ nốt là trách nhiệm chị T. Chị T trả nợ ngân hàng nên việc chị T không đưa tiền nuôi con hàng tháng anh không nói gì, anh chỉ trình bày ra chứ anh không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đại diện VKS nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh đề nghị HĐXX áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu thay đổi quyền nuôi dưỡng đối với cháu Nguyễn Tiến Hoàng Nam, sinh ngày 16/4/2018;

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Tiến N làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn đối với chị Hoàng Thị T; chị T hiện có đăng ký tạm trú tại khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên xét việc Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là hoàn toàn đúng thẩm quyền theo quy định;

[2]. *Về nội dung*: Anh Nguyễn Tiến N và chị Hoàng Thị T đã ly hôn theo quyết định tại Bản án số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (cũ) (gọi tắt là Bản án số 38).

Về con chung: Anh N và chị T chỉ có 01 con chung là Nguyễn Tiến Hoàng Nam, sinh ngày 16/4/2018. Tại bản án số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 31/7/2023 (gọi tắt là bản án số 23) của TAND thị xã Quế Võ đã quyết định giao cháu Nam cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N đã kháng cáo bản án số 23 của TAND thị xã Quế Võ tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm do anh không có mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã đình chỉ nội dung kháng cáo của anh; Như vậy, bản án số 23 đã có hiệu lực pháp luật.

Anh N và chị T cũng đều thừa nhận các nội dung trên là sự thật. Đến nay anh N làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi dưỡng con chung (cháu Nam) cụ thể anh đề nghị Tòa án giao cho anh quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu Nam. Anh N khởi kiện và đã nộp đơn khởi kiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật. Quá trình Tòa án giải quyết, chị T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N. Chị không đồng ý giao cháu Nam cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối chiếu với điều kiện giữa nguyên đơn, bị đơn thì thấy:

* Xem xét điều kiện hoàn cảnh cá nhân của nguyên đơn và bị đơn:

Anh N trước khi kết hôn với chị T đã lập gia đình và ly hôn với người vợ trước. Trong cuộc kết hôn lần đầu anh N và vợ có 02 con chung (một trai, một gái) hiện đều đang trong độ tuổi đi học; Sau khi ly hôn cả hai con đều ở với mẹ và anh N không phải chu cấp nuôi dưỡng các con. Anh N kết hôn với chị T là lần kết hôn thứ 2 và anh chị có 01 con chung là cháu Nam.

Chị T sau khi ly hôn với anh N đã kết hôn với người khác, chị và chồng đã có 01 con gái chung (sinh năm 2025) và chồng chị trước khi kết hôn với chị cũng đã ly hôn một lần và cuộc hôn nhân đó chồng chị cũng có 01 con chung với vợ trước (con gái) và sau khi vợ chồng ly hôn cháu được giao cho bố chăm sóc (hiện cháu đang ở với ông bà nội).

Xét, về điều kiện hoàn cảnh cá nhân của anh N và chị T đều tương đương như nhau.

* Xem xét về điều kiện kinh tế, công việc của các bên:

Anh N trước đây làm nghề bốc vác (lao động tự do) công việc theo anh trình bày T nhập khoảng từ 15 đến 25 triệu đồng (tùy thời điểm nhận được số lượng công việc) tuy nhiên vì là lao động tự do nên anh không có chứng cứ chứng minh về T nhập. Đặc thù công việc anh làm xa (Móng Cái - Quảng Ninh cũ) nên thường khoảng 02 tuần anh mới về nhà mỗi lần về được khoảng 2-3 ngày. Anh không có nhà, đất riêng mà hiện ở cùng cô ruột trên đất của cha ông. Anh cũng không có khoản tiền tiết kiệm nào. Ngày 06/11/2025 anh N có sự thay đổi công việc; anh ký Hợp đồng lao động làm lái xe cho công ty TNHH Tuấn Mạnh MD địa chỉ tại thôn Mộ Đạo, phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh với tổng T nhập theo hợp đồng là 11 triệu đồng thời gian làm việc từ 08-12h/ngày (theo thời gian hành chính hoặc theo ca nếu công việc yêu cầu)

Chị T hiện tại làm tại khu công nghiệp Bắc Ninh với mức T nhập từ 15 đến 25 triệu đồng/tháng; chị có nhà đất riêng tại Lạng Sơn ngoài ra chị T còn có sổ tiết kiệm với khoản tiết kiệm là 200 triệu đồng. Toàn bộ các chứng cứ chứng minh về T nhập, tài sản chị T đã nộp đầy đủ.

Anh chị đều xác nhận sau khi ly hôn cả hai vẫn còn khoản nợ chung khoảng hơn 100 triệu đồng và đến nay chị T đã tự trả hết nợ. Anh N cũng xác định việc chị T trả nợ anh không đưa khoản tiền nào vì anh còn phải làm ăn nuôi con.

Xét, về điều kiện nơi ở (nhà đất), kinh tế, công việc của chị T ổn định; mặc dù phải tự trang trải nợ một mình nhưng chị vẫn tạo lập thêm về được kinh tế như vậy xét thấy mọi điều kiện của chị T đảm bảo hơn rất nhiều so với anh N.

* Xem xét về ý thức chấp hành pháp luật, sự quan tâm chăm sóc giữa anh N và chị T đối với cháu Nam trong thời gian từ trước đến nay:

Tại bản án số 38 năm 2021 sau khi vợ chồng ly hôn, anh N là người được giao quyền trực tiếp chăm sóc con. Chị T kháng cáo đối với bản án số 38 về quyền nuôi con nhưng yêu cầu kháng cáo của chị không được chấp nhận. Sau khi bản án số 38 có hiệu lực pháp luật, chị T vẫn luôn thăm nom con, mua đồ (sữa) cho con tuy nhiên việc chăm nom

con của chị T luôn gặp phải sự cản trở của người thân anh N (bà Son-cô anh N) và đồ chị mua cho con anh N vứt không cho con sử dụng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình có quy định rõ “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”; Như vậy, việc người thân và anh N cản trở việc thăm nom, chăm sóc con của chị T là vi phạm quy định pháp luật;

Năm 2023 chị T khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con. Tại bản án số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 31/7/2023 của TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (cũ) đã quyết định chấp nhận đơn khởi kiện của chị T; Giao cháu Nam cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Anh N đã kháng cáo bản án tuy nhiên do anh N 02 lần vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã đình chỉ nội dung kháng cáo của anh N. Bản án số 23 có hiệu lực pháp luật tuy nhiên chị T không đón được con về, việc thăm nom con cũng bị hạn chế (đứng ngoài nhà thăm con hoặc trời mưa thì được đứng ở hiên nhà thăm con..) cho đến ngày 24/10/2025 (sau khi vụ án đã được Tòa án khu vực 6-Bắc Ninh thụ lý) chị T nhờ có sự can thiệp của cơ quan pháp luật (Cơ quan thi hành án dân sự khu vực 8-Bắc Ninh) mới đón được cháu Nam.

Anh N thừa nhận trước đây anh và gia đình thực sự có việc không có chị T đón con, thăm nom con khó khăn tuy nhiên anh hứa sau khi anh được giao quyền nuôi con anh sẽ cam kết đảm bảo chấp hành tuân thủ việc thăm nom con của chị T sẽ không bị bất kỳ thành viên nào bên gia đình anh cản trở;

Xét, tại thời điểm anh N được giao quyền nuôi con theo bản án số 38 năm 2021 anh N và người nhà anh đã không phối hợp tạo điều kiện cho chị T thăm nom con thậm chí anh N và người nhà còn cản trở việc thăm nom, vứt đồ chị T mua cho con không cho cháu sử dụng; Năm 2023 theo quyết định của bản án số 23 chị T được Tòa án giao quyền nuôi dưỡng cháu Nam nhưng anh N vẫn không chấp hành quyết định của bản án, không giao cháu Nam cho chị T và vẫn tiếp tục hạn chế quyền thăm nom cháu Nam của chị T cho đến tháng 10/2025 chị T phải có sự hỗ trợ của cơ quan pháp luật mới đón được cháu Nam. Như vậy, trên thực tế nhiều năm qua, anh N không tuân thủ phán quyết của Tòa án, luôn cản trở, hạn chế việc thăm nom con của chị T. Việc làm của anh N và người nhà đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình cảm của mẹ con chị T, khiến cháu Nam không có sự chăm sóc của mẹ trong nhiều năm qua.

Chị T tuy bị sự cản trở gây khó khăn của anh N nhưng vẫn luôn cố gắng tham nom chăm sóc con và nỗ lực nhờ sự can thiệp của cơ quan pháp luật để đón con. Nhiều năm qua, anh N tuy là người trực tiếp chăm nuôi con nhưng anh luôn đi làm xa (làm bốc vác tại Quảng Ninh) rất ít khi có mặt tại nhà. Cháu Nam sinh ngày 16/4/2018 mà ngày 20/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử cho anh N chị T ly hôn; đến ngày xét xử cháu Nam mới trên 03 tuổi là độ tuổi rất cần sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ tuy nhiên anh N lại luôn đi làm xa nhà. Như anh trình bày hai tuần anh mới về nhà một lần mỗi lần 2-3 ngày như vậy thời gian anh ở nhà gần gũi chăm sóc con rất ít. Mọi việc chăm sóc cháu Nam chỉ do cô của anh N (bà Son) lo lắng. Bà Son không có nghề nghiệp sống chủ yếu nhờ trợ cấp người già đơn thân mỗi

tháng với số tiền 1.800.000đ nhưng ở cùng bà Son là chị gái anh N (chị Huế-người bị bệnh não bẩm sinh) được địa phương hỗ trợ người khuyết tật. Như vậy, tuy anh N muốn giành quyền nuôi con nhưng trong suốt nhiều năm qua, anh N cũng không giành nhiều thời gian chăm lo cho con mà chủ yếu dựa vào việc chăm sóc của cô và chị gái anh đối với con anh. Về kinh tế anh khai T nhập của anh từ 15 đến 25 triệu đồng hàng tháng nhưng cũng theo chính lời trình bày của anh mỗi tháng anh cũng chỉ gửi cho cô mình từ 02 đến 03 triệu để chăm lo sinh hoạt cho con và cho đến nay anh cũng không tích lũy được khoản tiền hay tài sản gì cho cuộc sống của anh để chứng minh được việc anh cho rằng anh có điều kiện kinh tế chăm sóc con tốt hơn chị T. Về công việc hiện tại của anh: Từ ngày 06/11/2025 anh ký hợp đồng làm lái xe cho Công ty TNHH Tuấn Mạnh MD địa chỉ tại thôn Mộ Đạo, phường Bông Lai, tỉnh Bắc Ninh. Theo tổng T nhập của anh thể hiện trên hợp đồng là 11 triệu đồng/tháng tuy nhiên tại phiên tòa anh cũng xác định anh vừa nhận được tháng lương đầu tiên khoảng hơn 12 triệu đồng do tháng này anh làm tăng ca (làm hơn 12h/ngày); Theo hợp đồng lao động thì công việc của anh làm với thời gian từ 08-12h/ngày (thời gian làm việc theo thời gian hành chính hoặc theo ca nếu công việc yêu cầu); Xét, về thời gian làm việc của anh không xác định được trước mà phụ Tộc nhiều vào điều kiện yêu cầu của công việc và để được mức lương như hiện tại (hơn 12 triệu đồng) thì anh N phải làm tăng ca hơn 12h/ngày như vậy dù với công việc mới tuy có địa chỉ làm việc gần nhà nhưng thời gian làm việc không cố định và nếu tăng ca thì thời gian làm việc sẽ rất dài nên anh N vẫn cần phải có sự hỗ trợ rất nhiều từ người thân mới có thể chăm sóc được cho con nếu anh được giao quyền nuôi con.

* Xem xét nguyện vọng của cháu Nam: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với cháu Nam. Cháu trình bày thường xuyên trước ở cùng bố cháu ở cùng bà Son và cô Huế. Bố rất ít khi ở nhà với cháu. Cháu rất muốn được ở với mẹ. Cháu thích trường học hiện tại. Mẹ và mọi người bên ngoại rất quan tâm chăm sóc cháu nên cháu xin Tòa án cho cháu được tiếp tục ở với mẹ;

Xem xét toàn bộ các nội dung từ điều kiện cá nhân, điều kiện kinh tế, công việc, ý thức chấp hành pháp luật giữa anh N và chị T; quá trình trông nom, chăm sóc cháu Nam giữa anh N, chị T từ khi anh chị ly hôn đến nay nhận thấy: Về điều kiện cá nhân anh N và chị T đều có hoàn cảnh tương đương nhau; Tuy nhiên, về kinh tế, điều kiện công việc, ý thức chấp hành pháp luật, việc thăm nom, chăm sóc đối với cháu Nam từ khi vợ chồng ly hôn cho đến nay giữa anh N và chị T thì chị T là người có điều kiện kinh tế tốt, ổn định hơn rất nhiều so với anh N. Chị có nhà đất riêng của mình, có tiền tích lũy, công việc T nhập cao và ổn định hơn anh N; mặc dù không được gần con trong nhiều năm (từ khi ly hôn cho đến khi đón được con) nhưng chị luôn cố gắng thăm nom bù đắp tình cảm cho con mặc dù gặp nhiều cản trở từ anh N và người nhà anh; Cháu Nam cũng có nguyện vọng mong muốn được ở cùng mẹ.

Xét, để đảm bảo cho cháu Nam có được sự chăm sóc, có môi trường sống tốt, ổn định cần tiếp tục duy trì quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nam của chị T là phù hợp;

Từ nhận định trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của anh N là không có căn cứ nên không được chấp;

[4] Về án phí: Anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 262, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến N về việc yêu cầu thay đổi quyền nuôi dưỡng đối với cháu Nguyễn Tiến Hoàng Nam, sinh ngày 16/4/2018.

[2] Về án phí: Anh N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002091 ngày 21/10/2025 của THA Dân sự tỉnh Bắc ninh.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV6-BN;
- Phòng THADS KV6-BN;
- Dương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng